**Phụ lục III**

**KHUNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THCS HÒA QUANG**  **TỔ: THỂ DỤC – NGHỆ THUẬT – CÔNG NGHỆ**  Họ và tên giáo viên: Hoàng Tấn Thông | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GDTC, LỚP 6**

(Năm học 2024 - 2025)

**I. Kế hoạch dạy học**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học  (1) | Số tiết  (2) | Thời điểm  (3) | Thiết bị dạy học  (4) | Địa điểm dạy học  (5) |
| **Chủ đề 1: CHẠY CỰ LI NGẮN (60m)** | | **10** | **Tuần 1-5** |  |  |
| **Bài 1: Kĩ thuật chạy giữa quãng và các động tác bổ trợ** | | 4 | Tuần 1-2 |  |  |
| 1 | Dinh dưỡng-yếu tố đảm bảo sự sống cho cơ thể. Giới thiệu chạy cự li ngắn; Học các động tác bổ trợ: chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Trò chơi: “Chạy tiếp sức”. | 1 | Tuần 1 | Tranh các động tác bổ trợ, còi, gậy gỗ (nhựa), cọc mốc | Sân tập |
| 2 | Giá trị dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm.  Ôn: các động tác bổ trợ (chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau); Học: Chạy giữa quãng; bài tập phát triển thể lực: bật cóc. | 1 | Tuần 1 | Còi, tranh chạy giữa quãng, SGK GDTC 6 | Sân tập |
| 3 | Chế độ dinh dưỡng tốt làm tăng khả năng vận động. Ôn: các động tác bổ trợ: chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; kĩ thuật chạy giữa quãng; Trò chơi “người thừa thứ ba”. | 1 | Tuần 2 | Còi, SGK GDTC 6 | Sân tập |
| 4 | Luyện tập kĩ thuật chạy giữa quãng; Học: bài tập phát triển thể lực: bật bục; Trò chơi: “Chạy tiếp sức”. | 1 | Tuần 2 | Tranh, bục, còi | Sân tập |
| **Bài 2: Kĩ thuật xuất phát cao, chạy lao sau xuất phát và chạy về đích** | | **6** | Tuần 3-5 |  |  |
| 5 | Học: Kĩ thuật xuất phát cao; Bài tập bổ trợ thể lực: Chạy tại chỗ; Trò chơi: “Giành cờ chiến thắng”. | 1 | Tuần 3 | Còi, miếng vải đỏ làm cờ | Sân tập |
| 6 | Luyện tập kĩ thuật xuất phát cao; Học: kĩ thuật chạy lao sau xuất phát và kĩ thuật về đích; Bài tập bổ trợ thể lực: chạy lên dốc, xuống dốc. | 1 | Tuần 3 | Tranh kĩ thuật xuất phát cao và chạy lao, về đích, còi | Sân tập |
| 7 | Ôn: một số bài tập bổ trợ; Hoàn thiện kĩ thuật chạy cự li ngắn (30-60m); Trò chơi: “Người thừa thứ ba” (hoặc do GV chọn). | 1 | Tuần 4 | Tranh kĩ thuật chạy về đích, dây đích, còi | Sân tập |
| 8 | Ôn: một số bài tập bổ trợ; Hoàn thiện kĩ thuật chạy cự li ngắn (30-60m); Một số điều luật cơ bản chạy cự li ngắn. | 1 | Tuần 4 | Còi, cọc mốc | Sân tập |
| 9 | Ôn: Một số động tác bổ trợ, hoàn thiện kĩ thuật chạy cự li ngắn (60m) và nâng cao thành tích; trò chơi “tiếp sức tốc độ” (hoặc do GV chọn). | 1 | Tuần 5 | Còi, dây đích, đồng hồ | Sân tập |
| 10 | Kiểm tra thường xuyên. | 1 | Tuần 5 | Còi, dây đích, đồng hồ, sổ điểm | Sân tập |
|  | **Chủ đề 2: NÉM BÓNG** | **12** | **Tuần 6-12** |  |  |
|  | **Bài 1: Kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng** | **4** | Tuần 6-7 |  |  |
| 11 | Giới thiệu kĩ thuật ném bóng; Học cách cầm bóng; Bài tập bổ trợ: ném bóng trúng đích. | 1 | Tuần 6 | Tranh cách cầm bóng, bóng, còi | Sân tập |
| 12 | Học: giai đoạn ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng; Trò chơi: “Ném bóng cầu môn”. | 1 | Tuần 6 | Tranh ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng, bóng, còi | Sân tập |
| 13 | Ôn: Giai đoạn ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng; Bài tập bổ trợ: tại chỗ ném bóng trúng đích; Trò chơi: “Kéo co tập thể” | 1 | Tuần 7 | Bóng, còi, dây kéo co, lưới chắn bóng | Sân tập |
| 14 | Ôn: Giai đoạn ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng; Bài tập bổ trợ: Kéo dây chun; Trò chơi: “Ném bóng cầu môn” | 1 | Tuần 7 | Bóng, còi, dây chun, cầu môn, lưới chắn bóng | Sân tập |
| **Bài 2: Kĩ thuật chạy đà** | | **4** | Tuần 8-10 |  |  |
| 15 | Học: Tư thế chuẩn bị chạy đà; Trò chơi: “Nhặt quả”; Bài tập bổ trợ: Chạy nâng cao đùi tại chỗ và di chuyển theo đường thẳng. | 1 | Tuần 8 | Bóng, còi, giỏ, tranh 4 bước đà cuối | Sân tập |
| 16 | Học: Kĩ thuật chạy đà; Trò chơi: “Đuổi bắt theo cặp” | 1 | Tuần 8 | Bóng, còi, tranh 4 bước đà cuối | Sân tập |
| 17 | Ôn: Kĩ thuật chạy đà; Bài tập bổ trợ: Lặp lại chạy nhanh 10 - 12m kết hợp với đi bộ 10-12m trên đường thẳng; Trò chơi: “Nhặt quả”. | 1 | Tuần 9 | Bóng, còi, giỏ | Sân tập |
| 18 | Kiểm tra giữa kì I: Chạy cự li ngắn 60m. | 1 | Tuần 9 | Còi, dây đích, đồng hồ, sổ điểm | Sân tập |
| 19 | Ôn: Kĩ thuật chạy đà; Bài tập bổ trợ: Chạy nâng cao đùi tại chỗ và di chuyển theo đường thẳng; Trò chơi: “đuổi bắt theo cặp” | 1 | Tuần 10 | Bóng, còi | Sân tập |
| **Bài 3: Phối hợp các giai đoạn ném bóng** | | **4** | Tuần 10-12 |  |  |
| 20 | Luyện tập các giai đoạn kĩ thuật ném bóng; Trò chơi: “Chạy tiếp sức ném bóng trúng đích”. | 1 | Tuần 10 | Bóng, còi, cầu môn, tranh phối hợp các giai đoạn ném bóng | Sân tập |
| 21 | Luyện tập phối hợp các giai đoạn kĩ thuật ném bóng; Bài tập bổ trợ: Kéo dây chun. | 1 | Tuần 11 | Bóng, còi, cầu môn, lưới chắn bóng | Sân tập |
| 22 | Luyện tập phối hợp các giai đoạn kĩ thuật ném bóng; Giới thiệu một số quy định về bóng và sân trong ném bóng; Trò chơi: “Chạy tiếp sức ném bóng trúng đích”. | 1 | Tuần 11 | Bóng, còi, cầu môn, tranh sân ném bóng, lưới chắn bóng | Sân tập |
| 23 | Luyện tập phối hợp các giai đoạn kĩ thuật ném bóng; Kiểm tra thường xuyên. | 1 | Tuần 12 | Bóng, còi, lưới chắn bóng, sổ điểm | Sân tập |
| **Chủ đề 3: CHẠY CỰ LI TRUNG BÌNH** | | **10** | **Tuần 12-17** |  |  |
| **Bài 1: Kĩ thuật chạy giữa quãng** | | **4** | Tuần 12-14 |  |  |
| 24 | Giới thiệu chung về kĩ thuật chạy cự li trung bình; Học: Kĩ thuật chạy giữa quãng trên đường thẳng, tại chỗ đánh tay. | 1 | Tuần 12 | Tranh chạy giữa quãng trên đường thẳng, còi | Sân tập |
| 25 | Học: Kĩ thuật chạy giữa quãng trên đường vòng; Trò chơi: “Kiến tha mồi”. | 1 | Tuần 13 | Tranh chạy giữa quãng trên đường vòng, còi, giỏ, bóng | Sân tập |
| 26 | Phối hợp chạy giữa quãng trên đường thẳng vào đường vòng và ngược lại; Bài tập bổ trợ phát triển sức bền: Kết hợp chạy với đi bộ; Trò chơi: “Kiến tha mồi” | 1 | Tuần 13 | Còi, giỏ, bóng | Sân tập |
| 27 | Phối hợp chạy giữa quãng trên đường thẳng vào đường vòng và ngược lại ( với tốc độ tương đối nhanh); Bài tập bổ trợ phát triển sức bền: Kết hợp chạy với đi bộ; Trò chơi: “Kiến tha mồi” | 1 | Tuần 14 | Còi, giỏ, bóng | Sân tập |
| **Bài 2: Kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát, kĩ thuật chạy về đích** | | **6** | Tuần 14-17 |  |  |
| 28 | Học: Kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát (Tư thế “vào chỗ”, “chạy” theo khẩu lệnh); Trò chơi: “Du ngoạn khắp nơi”. | 1 | Tuần 14 | Còi, tranh kĩ thuật xuất phát và tăng tốc, cờ, giỏ | Sân tập |
| 29 | Ôn: Kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát (Xuất phát cao và chạy nhanh 20-30m); Bài tập bổ trợ: Tại chỗ chạy nâng cao đùi theo nhịp vỗ tay. | 1 | Tuần 15 | Còi, tranh kĩ thuật xuất phát và tăng tốc | Sân tập |
| 30 | Ôn: Kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát (Xuất phát cao và chạy tăng tốc độ tại đầu đường vòng). Học: Kĩ thuật chạy về đích; Bài tập bổ trợ phát triển sức bền: Chạy trên địa hình tự nhiên trong thời gian 3-5 phút. | 1 | Tuần 15 | Còi, tranh kĩ thuật chạy về đích, đồng hồ | Sân tập |
| 31 | Ôn: Kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát ( Xuất phát cao và chạy tăng tốc độ từ đường vòng ra đường thẳng), kĩ thuật chạy về đích; Bài tập bổ trợ: Tại chỗ chạy nâng cao đùi theo nhịp vỗ tay. Một số điều luật cơ bản. | 1 | Tuần 16 | Còi | Sân tập |
| 32 | Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật đã học: xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát, chạy giữa quãng, chạy về đích. Trò chơi “kiến tha mồi”. | 1 | Tuần 16 | Còi, giỏ, bóng | Sân tập |
| 33 | Hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật chạy cự li trung bình. | 1 | Tuần 17 | Còi | Sân tập |
| **Chủ đề 4: BÀI TẬP THỂ DỤC** | | **7** | **Tuần 17-21** |  |  |
| **Bài 1: Bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (từ nhịp 1 đến nhịp 16)** | | **3** | Tuần 17-18 |  |  |
| 34 | Học: Từ nhịp 1 đến nhịp 8; Trò chơi “vận chuyển qua cầu”. | 1 | Tuần 17 | Tranh từ nhịp 1-8, bóng, vợt bóng bàn, còi | Sân tập |
| 35 | Ôn: Từ nhịp 1 đến nhịp 8; Học: từ nhịp 9 đến nhịp 16; Trò chơi “Vận chuyển qua cầu”. | 1 | Tuần 18 | Tranh từ nhịp 9-16, bóng, vợt bóng bàn, còi | Sân tập |
| 36 | Kiểm tra cuối kì I: Chạy cự li trung bình | 1 | Tuần 18 | Còi, đồng hồ, thước dây 50m, sổ điểm | Sân tập |
| **Bài 2: Bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (từ nhịp 17 đến nhịp 32)** | | **4** | **Tuần 19-21** |  |  |
| 37 | Ôn: Từ nhịp 1 đến nhịp 16; Trò chơi “Vận chuyển qua cầu”. | 1 | Tuần 19 | Bóng, vợt bóng bàn, còi | Sân tập |
| 38 | Ôn: Từ nhịp 1 đến nhịp 16; Học: từ nhịp 17 đến nhịp 24; Trò chơi “Ai làm đúng nhất”. | 1 | Tuần 19 | Tranh từ nhịp 17-24, còi | Sân tập |
| 39 | Ôn: Từ nhịp 1 đến nhịp 24; Học: từ nhịp 25 đến nhịp 32; Trò chơi “Ai làm đúng nhất”. | 1 | Tuần 20 | Tranh từ nhịp 25-32, còi | Sân tập |
| 40 | Hoàn thiện bài thể dục liên hoàn 32 nhịp; Trò chơi “Vận chuyển qua cầu”. | 1 | Tuần 20 | Còi | Sân tập |
| 41 | Hoàn thiện bài thể dục liên hoàn 32 nhịp; Trò chơi “Vận chuyển qua cầu”. | 1 | Tuần 21 | Còi | Sân tập |
| 42 | Kiểm tra thường xuyên | 1 | Tuần 21 | Còi, sổ điểm | Sân tập |
| **TTTC: Chủ đề: ĐÁ CẦU** | | **24** | **Tuần 22-34** |  |  |
| **Bài 1: Kĩ thuật di chyển ngang và tâng cầu bằng đùi** | | **6** | Tuần 22-24 |  |  |
| 43 | Học: Kĩ thuật di chuyển ngang; Trò chơi “Tâng cầu tiếp sức”. | 1 | Tuần 22 | Còi, cầu, tranh di chuyển ngang, sân đá cầu | Sân tập |
| 44 | Luyện tập: Kĩ thuật di chuyển ngang; Học: kĩ thuật tâng cầu bằng đùi; Trò chơi “Tâng cầu tiếp sức”. | 1 | Tuần 22 | Còi, cầu, tranh tâng cầu bằng đùi, sân đá cầu | Sân tập |
| 45 | Luyện tập: Kĩ thuật di chuyển ngang; Kĩ thuật tâng cầu bằng đùi; Trò chơi “Tâng cầu tiếp sức”. | 1 | Tuần 23 | Còi, cầu, sân đá cầu | Sân tập |
| 46 | Luyện tập: Kĩ thuật di chuyển ngang; Kĩ thuật tâng cầu bằng đùi; Trò chơi “Tâng cầu tiếp sức”. | 1 | Tuần 23 | Còi, cầu, sân đá cầu | Sân tập |
| 47 | Luyện tập: Kĩ thuật di chuyển ngang; Kĩ thuật tâng cầu bằng đùi; Trò chơi “Thi đấu tâng cầu”. | 1 | Tuần 24 | Còi, cầu, sân đá cầu | Sân tập |
| 48 | Luyện tập: Kĩ thuật di chuyển ngang; Kĩ thuật tâng cầu bằng đùi; Trò chơi “Tâng cầu tiếp sức”. | 1 | Tuần 24 | Còi, cầu, sân đá cầu | Sân tập |
| **Bài 2: Kĩ thuật di chuyển tiến, lùi và tâng cầu bằng mu bàn chân** | | **6** | Tuần 25-28 |  |  |
| 49 | Học: Kĩ thuật di chuyển tiến, lùi; Trò chơi “Chạy dích dắc tiếp sức”. | 1 | Tuần 25 | Còi, cầu, sân đá cầu | Sân tập |
| 50 | Luyện tập: Kĩ thuật di chuyển tiến, lùi; Học: kĩ thuật tâng cầu bằng mu bàn chân; Trò chơi “Thi tâng cầu bằng mu bàn chân”. | 1 | Tuần 25 | Còi, cầu, sân đá cầu | Sân tập |
| 51 | Luyện tập: Kĩ thuật di chuyển tiến, lùi; Kĩ thuật tâng cầu bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: bật nhảy lò cò theo ô. | 1 | Tuần 26 | Còi, cầu, sân đá cầu | Sân tập |
| 52 | Kiểm tra giữa kì II: Bài thể dục hoặc tâng cầu bằng đùi | 1 | Tuần 26 | Còi, đồng hồ, cầu, sổ điểm | Sân tập |
| 53 | Luyện tập: Kĩ thuật di chuyển tiến, lùi; Kĩ thuật tâng cầu bằng mu bàn chân; Giới thiệu: Một số qui định cơ bản về kích thước sân đá cầu; Trò chơi “Thi tâng cầu bằng mu bàn chân”. | 1 | Tuần 27 | Còi, cầu, sân đá cầu | Sân tập |
| 54 | Luyện tập: Kĩ thuật di chuyển tiến, lùi; Kĩ thuật tâng cầu bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: bật nhảy lò cò theo ô. | 1 | Tuần 27 | Còi, cầu, sân đá cầu | Sân tập |
| 55 | Luyện tập: Kĩ thuật di chuyển tiến, lùi; Kĩ thuật tâng cầu bằng mu bàn chân; Trò chơi “Thi tâng cầu bằng mu bàn chân”. | 1 | Tuần 28 | Còi, cầu, sân đá cầu | Sân tập |
| **Bài 3: Kĩ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân** | | **6** | Tuần 28-31 |  | Sân tập |
| 56 | Học: Kĩ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: di chuyển tiến, lùi trên nửa sân. | 1 | Tuần 28 | Còi, cầu, sân đá cầu, tranh kĩ thuật phát cầu | Sân tập |
| 57 | Luyện tập: Kĩ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; Trò chơi “đá cầu trúng đích”. | 1 | Tuần 29 | Còi, cầu, sân đá cầu, giỏ | Sân tập |
| 58 | Luyện tập: Kĩ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; Giới thiệu: Một số điều luật cơ bản trong môn đá cầu; Bài tập phát triển thể lực: Di chuyển ngang sân. | 1 | Tuần 29 | Còi, cầu, sân đá cầu, giỏ | Sân tập |
| 59 | Luyện tập: Kĩ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; Trò chơi “đá cầu trúng đích”. | 1 | Tuần 30 | Còi, cầu, sân đá cầu, giỏ | Sân tập |
| 60 | Luyện tập: Kĩ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: di chuyển tiến, lùi trên nửa sân; Di chuyển ngang sân. | 1 | Tuần 30 | Còi, cầu, sân đá cầu, giỏ | Sân tập |
| 61 | Luyện tập: Kĩ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; Trò chơi “đá cầu trúng đích”. | 1 | Tuần 31 | Còi, cầu, sân đá cầu, giỏ | Sân tập |
| **Bài 4: Kĩ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân** | | **6** | Tuần 31-34 |  |  |
| 62 | Học: Kĩ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: chạy 30m xuất phát cao. | 1 | Tuần 31 | Còi, cầu, sân đá cầu | Sân tập |
| 63 | Luyện tập: Kĩ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân; Trò chơi “chuyền cầu tiếp sức”. | 1 | Tuần 32 | Còi, cầu, sân đá cầu | Sân tập |
| 64 | Luyện tập: Kĩ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: Bật bục đổi chân liên tục. Trò chơi “chuyền cầu tiếp sức”. | 1 | Tuần 32 | Còi, cầu, sân đá cầu, bục | Sân tập |
| 65 | Luyện tập: Kĩ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân; Giới thiệu: Một số qui định về trang phục thi đấu trong môn đá cầu; Bài tập phát triển thể lực: Bật bục đổi chân liên tục. | 1 | Tuần 33 | Còi, cầu, sân đá cầu, bục | Sân tập |
| 66 | Luyện tập: Kĩ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: chạy 30m xuất phát cao; Trò chơi “đội nào khéo nhất”. | 1 | Tuần 33 | Còi, cầu, sân đá cầu, bục | Sân tập |
| 67 | Luyện tập: Kĩ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: Bật bục đổi chân liên tục. Trò chơi “chuyền cầu tiếp sức”. | 1 | Tuần 34 | Còi, cầu, sân đá cầu | Sân tập |
| 68 | Kiểm tra cuối kì II (Đá cầu hoặc nội dung khác do GV ra đề) | 1 | Tuần 34 | Còi, cầu, sân đá cầu, sổ điểm | Sân tập |
| 69 | Kiểm tra tiêu chuẩn RLTT: Bật xa tại chỗ; Chạy tùy sức 5 phút | 1 | Tuần 35 | Còi, đồng hồ, danh sách học sinh | Sân tập |
| 70 | Kiểm tra tiêu chuẩn RLTT (tt): Chạy 30m xuất phát cao; Nằm ngửa gập bụng. | 1 | Tuần 35 | Còi, đồng hồ, thước dây, danh sách học sinh | Sân tập |

**2. Chuyên đề lựa chọn** (đối với cấp trung học phổ thông)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề  (1) | Số tiết  (2) | Thời điểm  (3) | Thiết bị dạy học  (4) | Địa điểm dạy học  (5) |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |

*(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài dạy/chuyên đề.*

*(3) Tuần thực hiện bài học/chuyên đề.*

*(4) Thiết bị dạy học được sử dụng để tổ chức dạy học.*

*(5) Địa điểm tổ chức hoạt động dạy học (lớp học, phòng học bộ môn, phòng đa năng, bãi tập, tại di sản, thực địa...).*

**II. Nhiệm vụ khác (nếu có):** *(Bồi dưỡng học sinh giỏi; Tổ chức hoạt động giáo dục...)*

* Tham gia tổ chức giải bóng đá cho học sinh trong trường.
* Tham gia tập luyện cho đội điền kinh của trường.
* Tham gia tập luyện cho đội bóng đá nam của trường.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **Hoàng Tấn Thông** |  | *Hòa Quang Bắc, ngày 25 tháng 8 năm 2024*  **GIÁO VIÊN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **Đinh Văn Đức** |